**KẾ HOẠCH GIÁO DỤC THÁNG 02**

**LỚP CHỒI 3**

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **MỤC TIÊU GIÁO DỤC** | **NỘI DUNG GIÁO DỤC** | | |
| **CĐSH** | **GIỜ HỌC** | **CHỦ ĐỀ** |
| **PHÁT TRIỂN THỂ CHẤT** | | | |
| **MT1:** Trẻ thực hiện đúng, đầy đủ, nhịp nhàng các động tác trong bài thể dục theo hiệu lệnh. | * Hô hấp: Hít vào, thở ra. * Tay: Co và duỗi tay, vỗ 2 tay vào nhau (phía trước, phía sau, trên đầu). * Lưng, bụng, lườn: Quay sang trái, sang phải. . * Chân: Ngồi xổm, đứng lên, bật tại chỗ. |  |  |
| **MT5:** Trẻ thực hiện được các vận động cơ bản một cách vững vàng, đúng tư thế | Bật tách chân, khép chân qua 5 ô - HĐNT | Bật xa 35 - 40cm | Bò chui qua cổng, qua ống dài 1,2m x 0,6m. (CĐ Mẹ yêu của bé)  Trèo lên, xuống 5 gióng thang. (CĐ Qủa) |
| **MT7:** Trẻ biết phối hợp được cử động bàn tay, ngón tay, phối hợp tay - mắt trong một số hoạt động động cần sự khéo léo của đôi tay. | * Vo, xoáy, xoắn, vặn, búng ngón tay, vê, véo, vuốt, miết, ấn bàn tay, ngón tay, gắn, nối... - HĐNT * Xây dựng, lắp ráp với 10 - 12 khối - TCS * Biết tết sợi đôi - TCS |  |  |
| **MT8:** Trẻ biết một số thực phẩm cùng nhóm (trên tháp dinh dưỡng)và biết ăn để cao lớn, khỏe mạnh, thông minh và biết ăn nhiều loại thức ăn khác nhau để có đủ chất dinh dưỡng đối với sức khỏe. |  | Dầu, mỡ, bơ…có nhiều chất béo (chất béo). |  |
| **MT10 :** Trẻ có một số thói quen, kỹ năng tốt trong việc thực hiện được một số việc khi được nhắc nhở trong ăn uống, giữ gìn sức khỏe và đảm bảo sự an toàn của bản thân. | * Tìm hiểu về các món ăn - GĂ * Nhận biết các bữa ăn trong ngày - TCS |  |  |
| **MT11:** Trẻ có một số hành vi tốt trong ăn uống | Không uống nước lã - GĂ |  |  |

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **MỤC TIÊU GIÁO DỤC** | **NỘI DUNG GIÁO DỤC** | | |
| **CĐSH** | **GIỜ HỌC** | **CHỦ ĐỀ** |
| **PHÁT TRIỂN NHẬN THỨC** | | | |
| **MT1:** Trẻ ham hiểu biết, thích khám phá, tìm tòi các sự vật, hiện tượng xung quanh | Thu thập thông tin về đối tượng bằng nhiều cách khác nhau: xem sách, tranh ảnh, nhận xét và trò chuyện - TCS |  |  |
| **MT3:** Trẻ có khả năng quan sát, so sánh, phán đoán, chú ý, ghi nhớ có chủ định. | Quan tâm đến chữ số, số lượng như thích đếm các vật ở xung quanh, hỏi: bao nhiêu? là số mấy?... - HĐNT | * Đo độ dài của 2 đối tượng bằng một đơn vị đo |  |
| **MT5:** Trẻ phối hợp các giác quan để xem xét sự vật, hiện tượng như kết hợp nhìn, sờ, ngửi, nếm... để tìm hiểu đặc điểm của đối tượng. | Đặc điểm bên ngoài của cây, ích lợi và tác hại đối với con người - TCS  Đặc điểm bên ngoài của quả gần gũi, ích lợi và tác hại đối với con người - TCS |  | Phân loại quả theo 1 - 2 dấu hiệu. |
| **MT6:** Trẻ có khả năng phát hiện và giải quyết vấn đề đơn giản theo những cách khác nhau. | Sử dụng cách thức thích hợp để giải quyết vấn đề đơn giản. Ví dụ: Làm cho ván dốc hơn để ô tô đồ chơi chạy nhanh hơn - HĐNT |  |  |
| **MT8:** Trẻ nhận xét, trò chuyện về đặc điểm, sự khác nhau, giống nhau của các đối tượng được quan sát. | So sánh sự khác nhau và giống nhau của 2 quả **-** HĐG |  |  |
| **MT10 :** Trẻ thể hiện một số hiểu biết về đối tượng qua hoạt động chơi, âm nhạc và tạo hình...[[63]](https://thuvienphapluat.vn/van-ban/Giao-duc/Van-ban-hop-nhat-01-VBHN-BGDDT-2021-Thong-tu-Chuong-trinh-Giao-duc-mam-non-472930.aspx#_ftn63) |  | * Sử dụng các vật liệu khác nhau chắp ghép các hình hình học để tạo thành các hình mới theo ý thích. * Sắp xếp theo quy tắc. * Các nguồn ánh sáng * Nguyên nhân gây ô nhiễm nguồn nước và cách bảo vệ nguồn nước. | Họ tên, công việc của mẹ (CĐ Mẹ yêu của bé). |
| **MỤC TIÊU GIÁO DỤC** | **NỘI DUNG GIÁO DỤC** | | |
| **CĐSH** | **GIỜ HỌC** | **CHỦ ĐỀ** |
| **PHÁT TRIỂN NGÔN NGỮ** | | | |
| **MT1:** Trẻ có khả năng lắng nghe và trao đổi với người đối thoại trong giao tiếp hằng ngày.. | * Nghe các bài đồng dao phù hợp với độ tuổi: Rềnh rềnh ràng ràng - HĐNT * Nghe ca dao tục ngữ phù hợp với độ tuổi: Anh em ăn ở thuận hòa   Chớ điều chênh lệch, người ta chê cười SHC   * Nghe câu đố phù hợp với độ tuổi:   **+**  Con gì đẹp nhất loài chim  Đuôi xòe rực rỡ muôn ngàn cánh hoa  (con công)  + Con gì trắng muốt như bông  Nhìn ngắm ruộng đồng thẳng cánh mà bay?  (con cò)  + Cầu gì chỉ mọc sau mưa  Lunh linh bảy sắc bắc vừa tới mây?  (cầu vồng)  + Trong như hạt ngọc  Mọc trên lá xanh  Nắng rọi trên cành  Biến nhanh như chớp?  (giọt sương) SHC |  |  |
| **MT2:** Trẻ hiểu nghĩa từ khái quát: rau quả, con vật, đồ gỗ… | Nghe hiểu nội dung các câu mở rộng - TCS  Sử dụng được các từ chỉ hoạt động - HĐNT |  |  |
| **MT3:** Trẻ có khả năng hiểu và thực hiện được 2, 3 yêu cầu liên tiếp trong giao tiếp hằng ngày. | Vẽ chân dung mẹ HĐG | Cây táo thần | Dê con nhanh trí (CĐ Mẹ yêu của bé) |
| **MT4:** Trẻ có khả năng biểu đạt bằng nhiều cách khác nhau (lời nói, nét mặt, cử chỉ, điệu bộ…). | Nói rõ để người nghe có thể hiểu được - TCS |  |  |
| **MT6:** Trẻ đọc thuộc bài thơ, ca dao, đồng dao... |  | Mẹ và con | Cây thược dược (CĐ cây ăn quả) |
| **MT10:** Trẻ có khả năng kể lại sự việc, kể lại truyện. | Kể lại sự việc có nhiều tình tiết - TCS |  |  |
| **MT11:** Trẻ cókhả năng cảm nhận vần điệu, nhịp điệu của bài thơ, ca dao, đồng dao phù hợp với độ tuổi. | Con gà - SHC |  |  |
| **MT12:** Trẻ có một số kỹ năng ban đầu về việc đọc và viết. | Chữ o, ô, ơ, p - HĐG |  |  |
| **MỤC TIÊU GIÁO DỤC** | **NỘI DUNG GIÁO DỤC** | | |
| **CĐSH** | **GIỜ HỌC** | **CHỦ ĐỀ** |
| **PHÁT TRIỂN TÌNH CẢM KỸ NĂNG XÃ HỘI** | | | |
| **MT1:** Trẻ có ý thức về bản thân. |  |  | Nói được tên, tuổi, giới tính của mẹ (CĐ Mẹ yêu của bé – Mẹ của bé) |
| **MT4:** Trẻ có khả năng nhận biết cảm xúc vui, buồn, sợ hãi, tức giận, ngạc nhiên qua nét mặt, lời nói, cử chỉ, qua tranh, ảnh với con người. |  | * Trạng thái cảm xúc sợ hãi (Bé sợ hãi) * Trạng thái cảm xúc ngạc nhiên | Trạng thái cảm xúc tức giận |
| **MT5:** Trẻ có khả năng biểu lộ một số cảm xúc: vui, buồn, sợ hãi, tức giận, ngạc nhiên | Biểu lộ trạng thái cảm xúc, tình cảm phù hợp qua vận động - HĐNT |  |  |
| **MT7:** Trẻ Thực hiện một số quy tắc, quy định trong sinh hoạt ở gia đình, trường lớp mầm non, cộng đồng gần gũi. | Trật tự khi ngủ - GN  Lắng nghe ý kiến của người khác - HĐNT |  |  |
| **MỤC TIÊU GIÁO DỤC** | **NỘI DUNG GIÁO DỤC** | | |
| **CĐSH** | **GIỜ HỌC** | **CHỦ ĐỀ** |
| **PHÁT TRIỂN THẨM MỸ** | | | |
| **MT1:** Trẻ có khả năng cảm nhận niềm vui sướng và thể hiện cảm xúc thông qua vỗ tay, làm động tác mô phỏng và sử dụng các từ gợi cảm nói lên cảm xúc của mình khi nghe và ngắm nhìn vẻ đẹp trong thiên nhiên, cuộc sống và trong tác phẩm nghệ thuật. | Bộc lộ cảm xúc phù hợp khi ngắm nhìn vẻ đẹp của các sự vật, hiện tượng trong cuộc sống - HĐNT |  |  |
| **MT2:** Trẻ chú ý nghe, thích thú (hát, vỗ tay, nhún nhảy, lắc lư) theo bài hát, bản nhạc và nhận ra các loại nhạc khác nhau (nhạc thiếu nhi, dân ca) phù hợp với độ tuổi |  | Lý con sáo |  |
| **MT3:** Trẻhát đúng giai điệu, lời ca, hát rõ lời và thể hiện sắc thái của bài hát qua giọng hát, nét mặt, điệu bộ... |  |  | Qủa (CĐ Quả) |
| **MT4:** Trẻ vận động nhịp nhàng theo giai điệu, nhịp điệu của các bài hát, bản nhạc. |  |  | Mẹ yêu không nào (VĐMH) (CĐ Mẹ yêu của bé).  Vẽ mẹ của bé |
| **MT5:** Trẻ sử dụng các dụng cụ gõ đệm theo phách, nhịp, tiết tấu |  | Hòa bình cho bé (VĐTN) |  |
| **MT7:** Trẻsử dụng các kỹ năng làm lõm, dỗ bẹt, bẻ loe, vuốt nhọn, uốn cong đất nặn để nặn thành sản phẩm có có màu sắc, kích thước, hình dáng/đường nét. | Kỹ năng vuốt nhọn |  |  |
| **MT9:** Trẻ sử dụng các kỹ năng cắt theo đường cong... và dán để tạo ra sản phẩm có màu sắc, kích thước, hình dáng/đường nét. |  | Cắt, dán cánh quạt cối xay gió |  |
| **MT12:** Trẻ phối hợp các nguyên vật liệu tạo hình, vật liệu trong thiên nhiên để tạo ra các sản phẩm. | Tạo hình từ đá cuội - HĐNT | Bé tạo hình tranh từ màu sắc, giấy, đất nặn… |  |
| **MT13:** Trẻ có khả năng thể hiện cảm xúc, sáng tạo trong các hoạt động âm nhạc, tạo hình. | Lựa chọn và tự thể hiện các hình thức vận động theo nhạc - TCS  Tạo ra các sản phẩm tạo hình theo ý thích - HĐG |  |  |

**KẾ HOẠCH TỔ CHỨC HOẠT ĐỘNG VUI CHƠI NGOÀI TRỜI THÁNG 02**

**MỤC TIÊU :**

* Trẻ bật tách chân, khép chân qua 5 ô.
* Trẻ biết phối hợp được cử động bàn tay, ngón tay, phối hợp tay - mắt trong một số hoạt động động cần sự khéo léo của đôi tay như vo, vặn…
* Trẻ sử dụng cách thức thích hợp để giải quyết vấn đề đơn giản theo khả năng.
* Trẻ đọc thuộc bài đồng dao Rềnh rềnh ràng ràng
* Trẻ biết sử dụng các từ chỉ hoạt động.
* Trẻ biểu lộ trạng thái cảm xúc, tình cảm phù hợp qua vận động.
* Trẻ biết lắng nghe ý kiến của người khác.
* Trẻ tạo hình từ đá cuội theo khả năng.
* Trẻ sử dụng các từ gợi cảm nói lên cảm xúc của mình khi ngắm nhìn vẻ đẹp của các sự vật, hiện tượng trong cuộc sống.

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| **PHÁT TRIỂN THỂ CHẤT** | **PHÁT TRIỂN NHẬN THỨC** | **PHÁT TRIỂN NGÔN NGỮ** | **PHÁT TRIỂN TÌNH CẢM - XÃ HỘI** | **PHÁT TRIỂN THẨM MỸ** |
| - TCVĐ :  + Sói và dê con  + Cho thỏ ăn  - TCDG :  + Thả đỉa ba ba  + Dệt vải   * Bật tách chân, khép chân qua 5 ô * Vo, xoáy, xoắn, vặn, búng ngón tay, vê, véo, vuốt, miết, ấn bàn tay, ngón tay, gắn, nối... | Sử dụng cách thức thích hợp để giải quyết vấn đề đơn giản. Ví dụ: Làm cho ván dốc hơn để ô tô đồ chơi chạy nhanh hơn. | - Đồng dao: Rềnh rềnh ràng ràng  - Sử dụng được các từ chỉ hoạt động. | * Biểu lộ trạng thái cảm xúc, tình cảm phù hợp qua vận động. * Lắng nghe ý kiến của người khác. | Tạo hình từ đá cuội  Bộc lộ cảm xúc phù hợp khi ngắm nhìn vẻ đẹp của các sự vật, hiện tượng trong cuộc sống. |

**KẾ HOẠCH TỔ CHỨC HOẠT ĐỘNG VUI CHƠI TRONG LỚP THÁNG 02**

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **TÊN TRÒ CHƠI** | **MỤC TIÊU** | **CHUẨN BỊ** | **BIỆN PHÁP TỔ CHỨC** |
| * **Trò chơi giả bộ có cốt truyện** | * Trẻ biết sử dụng vật thay thế trong trò chơi khi có nhu cầu. * Trẻ thể hiện thực tiễn nghề bán hàng của con người trong đời sống xã hội qua trò chơi. * Trẻ biết phối hợp nhóm khi chơi: chia sẻ, lắng nghe, chấp thuận ý tưởng của bạn; phối hợp hành động phù hợp với tình huống chơi. * Cùng kết thúc, thu dọn đồ chơi sau khi chơi. | * Kệ trưng bày hàng hóa. * Máy tính tiền. * Ngôn ngữ và thái độ giao tiếp lịch sự giữa người bán hàng và người mua hàng. * Giỏ mua hàng hóa, túi giấy. * Các loại hoa, quả, cây kiễng, thực phẩm.. * Tiền giấy | * Cô trò chuyện, thảo luận  cùng trẻ  về nội dung sẽ chơi, các vai  chơi. * Cho trẻ xem đoạn clip ngắn và so sánh với nội dung mà cô và trẻ vừa trò chuyện ở trên. * Cô đưa ra câu hỏi gợi ý,  khuyến khích trẻ cùng bàn bạc dựa vào kinh nghiệm sống, cần sử dụng vật thay thế là gì?... * Cô tham gia chơi cùng trẻ, khuyến khích trẻ suy nghĩ, phát triển trò chơi đồng thời khen ngợi trẻ bằng ngôn ngữ giao tiếp hoặc phi ngôn ngữ (cười, gật đầu, tỏ vẻ hài lòng…) và tạo ra các tình huống cho trẻ giải quyết vấn đề. * Cô và trẻ cùng bàn bạc việc bổ sung thêm đồ chơi mới để kích thích phát triển nội dung chơi của trẻ. * Trẻ cùng thu dọn đồ chơi, cất gọn gàng, đúng nơi qui định. |
| * **Trò chơi xây dựng – lắp ráp:** | * Trẻ có khả năng thực hiện mô hình theo sơ đồ. * Trẻ biết sử dụng các nguyên vật liệu khác nhau để xây vườn rau. * Trẻ xây vườn rau một cách sáng tạo, theo trí tưởng tượng của mình. * Trẻ rủ nhau cùng chơi, thỏa thuận về mô hình xây dựng và phân công thực hiện. * Trẻ có thói quen tự lấy và cất đồ chơi nhanh đúng nơi qui định. | * Các khối gỗ, khối bitis xây dựng. * Cây xanh, rau củ quả rời, chậu cắm, thảm cỏ,… * Hủ bánh plan. * Hình ảnh bé chăm sóc vườn rau * Ngôi nhà * Gạch * Ống chỉ | * Cô tạo môi trường đồ chơi cho trẻ, gợi ý cho trẻ suy nghĩ xem trẻ sẽ chơi trò gì, chơi như thế nào… * Trẻ tự chọn nguyên vật liệu mà trẻ sẽ chơi. * Cô tham gia chơi cùng trẻ với vai trò là người hướng dẫn. * Cô và trẻ cùng trò chuyện về mô hình của mình, cần chọn vật liệu nào thêm nữa cho sản phẩm thêm sinh động. * Khuyến khích trẻ mạnh dạn giao tiếp trong khi chơi, khuyến khích trẻ trao đổi với nhau bằng ngôn ngữ vai chơi. * Cô tạo điều kiện  cho trẻ  tự  do sáng  tạo mô  hình  bằng  cách thử và  sai. * Trẻ xây hoặc xếp các nội dung chơi theo ý riêng. |
| **TRÒ CHƠI CÓ LUẬT** | | | |
| **TÊN TRÒ CHƠI** | **MỤC TIÊU** | **CHUẨN BỊ** | **BIỆN PHÁP TỔ CHỨC** |
| **1. *Trò chơi học tập* :**  1.1. Hoa nào quả ấy | Trẻ biết chọn đúng hoa nào qua ấy | Tranh ảnh lô tô hoa quả. Ví dụ:Hoa bưởi- quả bưởi, hoa chanh - quả chanh, hoa mướp - quả mướp… | **Luật chơi:** Xếp đúng hoa nào qua ấy.  **Cách chơi:** Mỗi trẻ chọn cho mình một bộ tranh ảnh lô tô hoa và quả. Sau đó cho trẻ lựa chọn hoa của quả nào thì để vào quả ấy. Thi xem ai chọn và xếp đúng, nhanh. |
| 1.2. Hái quả | Trẻ biết phân biệt hoa qủa cùng loại | Các loại quả bằng bìa hoặc tranh lô tô. Số hình nhiều hơn số lượng trẻ tham gia chơi. Mỗi loại quả này có số lượng nhiều hơn số lượng cô yêu cầu trẻ hái. Treo các loại quả này lên một cành cây nhỏ, vừa tầm với trẻ. | **Luật chơi:** Chỉ hái những quả cùng loại.  **Cách chơi:** Mỗi lượt chơi từ 2 - 3 trẻ. Mỗi trẻ hái một loại quả theo cùng một số lượng mà cô yêu cầu. Trẻ thi đua xem ai hái nhanh, đủ, đúng. Trẻ khác hát động viên “Nhanh nhanh bạn ơi…” và kiểm tra xem bạn hái có đúng không. |
| 2**. *TCVĐ*:**  2.1. Sói và dê con | Rèn luyện phản xạ nhanh. | Mũ sói, mũ dê.  Vẽ một vòng tròn to ở một phía của lớp làm “chuồng gà”.  Phía nửa lớp kia kê một cái ghế ở góc cho “chó sói” ngồi. | **Luật chơi:**  Khi nghe tiếng sói thì chạy nhanh về chuồng của mình.  Sói chỉ được bắt con dê nào ở ngoài vòng tròn.  Con dê nào bị bắt phải ra ngoài một lần chơi.  **Cách chơi:**  Chọn một trẻ làm “chó sói” ngồi khuất ở một góc lớp, trẻ khác làm “dê con”. Các “dê con” đứng trong chuồng, cô nói phía trước là một bãi cỏ non, các chú “dê con” đi kiếm cỏ non và uống nước mát nào”  Tất cả các “con dê” bò về phía trước ăn cỏ non và tìm nước uống. Trẻ bò khoảng 30 giây, “chó sói” xuất hiện. “Chó sói” vừa bò vừa kêu: “hừm hừm”. Khi nghe tiếng chó sói các “con dê” chạy vào chuồng của mình. Lúc ấy, “chó sói” cũng chạy đuổi theo đàn “dê con”. Con nào chạy chậm bị “sói” bắt phải ra ngoài một lần chơi. Trò chơi tiếp tục, cô cho đổi trẻ khác làm sói. |
| 2.2. Cho thỏ ăn | Rèn luyện thăng bằng, khéo léo. | * Hai con thỏ (nhựa). * 10 khối vuông (hoặc có thể dùng gạch thay thế). * Mỗi trẻ một tấm ảnh lô tô hình các loại rau. | **Luật chơi:**  Chỉ được bước 1 chân lên khối vuông.  Nhóm nào xong trước và không có người trượt chân là thắng cuộc  **Cách chơi:**  Chia trẻ làm hai nhóm, mỗi nhóm 1 con thỏ và 5 khối vuông. Mỗi nhóm xếp theo một hàng dọc, hàng nọ cách hàng kia 1m. Trước mỗi hàng đặt các khối vuông theo hình dích dắc, cái nọ cách cái kia 15-20 cm, đầu hàng bên kia đặt con thỏ đồ chơi. Cô hướng dẫn cho trẻ cách đi: tay trẻ cầm tấm ảnh, bước một chân lên khối vuông thứ nhất, bước tiếp chân sau lên khối vuông thứ hai, nhấc chân kia lên khối vuông thứ ba ... Sau khi bước hết 5 khối vuông, trẻ đặt thức ăn (tấm ảnh) trước thỏ để cho thỏ ăn. Sau đó đi về xếp vào cuối hàng của mình. Cháu đứng thứ hai bắt đầu bước lên khối vuông ... Tiếp tục như vậy cho đến hết nhóm. Nhóm nào mang thức ăn cho thỏ xong trước và không có người trượt chân xuống đất khi bước trên khối vuông thì nhóm đó thắng. |
| 3. ***Trò chơi dân gian:***  3.1. Thả đỉa ba ba | Rèn luyện phản xạ nhanh.  Phát triển ngôn ngữ cho trẻ. | * Vẽ hai đường thẳng song song dài 2 m, cách nhau 3m giả làm con sông. * Dạy trẻ đọc thuộc lời ca: Thả đỉa ba ba Chớ bắt đàn bà Phải tội đàn ông Cơm trắng như bông Gạo tiền như nước Đổ mắm đổ muối Đổ chuối hạt tiêu Đổ niêu nước chè Đổ phải nhà nào Nhà nấy phải chịu | **Luật chơi:** Trẻ làm “đỉa” tìm cách bắt người qua sông và chỉ được bắt khi chưa tới bờ. “Đỉa” chỉ được phép chạy trong con sông, không được lên bờ, không được kéo người từ trên bờ xuống sông.  Ai bị “đỉa” bắt sẽ đổi vai làm “đỉa”.  Người chơi phải lội qua sông, không được phép đứng mãi trên bờ.  **Cách chơi:** Tất cả trẻ đứng thành vòng tròn, chọn 1 trẻ thuộc lời ca đứng ở vòng tròn vừa đi vửa dọc lời ca, cứ mỗi tiếng lại đập nhẹ tay vào vai bạn. Tiếng cuối cùng rơi vào ai người ấy sẽ làm "đỉa". Khi chơi các con “đỉa” đứng ở giữa sông. Các trẻ khác đứng ở ngoài vạch kẻ (bờ sông), tìm cách lội qua sông sao cho các con “đỉa” không bắt được mình. Khi qua sông đọc:  Sang sông  Về sông  Trông cây  Ăn quả  Nhả hột  Khi đọc đến câu cuối cùng, trẻ làm “đỉa” bắt đầu đuổi bắt những người qua sông, nhưng chỉ được bắt người qua sông chưa tới bờ. Những người qua sông phải tìm cách chạy thật nhanh lên bờ sao cho “đỉa” không bắt được. Ai bị “đỉa” bắt phải ra ngoài cuộc một lần chơi. Lần chơi sau đổi vai “đải”. Ai chạy nhanh sẽ được chọn làm “đỉa”. |
| 3.2. Dệt vải | Phát triển ngôn ngữ và nhịp điệu. | Sân rộng rãi bằng phẳng. | **Cách chơi:** Cho trẻ đứng thành đôi một, quaу mặt ᴠào nhau, hai bàn taу úp ᴠào nhau, đẩу từng taу, một taу co một taу duỗi theo nhịp kéo cưa lừa хẻ, ᴠừa đẩу ᴠừa đọc lời ca ( Mỗi tiếng là một nhịp đẩу).  “Dích dắc dích dắc  Khung cửi mắc ᴠô  Xâu go từng ѕợi  Chân mẹ đạp ᴠội  Chân mẹ đạp ᴠàng  Mặt ᴠải mịn màng  Gánh ì gánh nặng  Đến mai trời nắng  Đem ra mà phơi  Đến mốt đẹp trời  Đem ra maу áo  Dích dắc dích dắc" |